

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 364/TTr-STNMT ngày 12 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2016 với nội dung sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung các cụm xử lý, cơ sở tự xử lý và phạm vi thực hiện của các cơ sở xử lý cho cụm của Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Các nội dung khác giữ nguyên như Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế chủ động xem xét giải quyết các nội dung khó khăn, vướng mắc, bất cập có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai Kế hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công an tỉnh; Tổng biên tập Báo Yên Bái; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; người đứng đầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Y tế;
- Tổng cục Môi trường;
- Cục Quản lý môi trường y tế;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, phó Văn phòng (đ/c Yên) UBND tỉnh;
- Trung tâm Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khánh

Phụ lục

Bảng tổng hợp các cụm xử lý, cơ sở tự xử lý và phạm vi thực hiện của các cơ sở xử lý cho cụm
(Kèm theo Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý		Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
			CTRNH (kg/ngày)	NTYT (m ³ /ngày)		
I	Các cụm xử lý chất thải y tế					
1.1	Trên địa bàn thành phố Yên Bái					
1	Cụm 1: Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Yên Bái	Phường Minh Tân, thành phố Yên Bái	250	300	Của cơ sở và Trung tâm Pháp y, Trung tâm Giám định Y khoa, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KCB) tư nhân trên địa bàn các xã, phường: Văn Tiến, Văn Phú, Tân Thịnh, Yên Thịnh, Đồng Tâm của thành phố Yên Bái.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
2	Cụm 2: Bệnh viện Y học cổ truyền	Phường Minh Tân, thành phố Yên Bái	160	100	Của cơ sở và Trung tâm kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm, Phòng khám bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh, các cơ sở KCB tư nhân, cơ sở bán công lập trên địa bàn các xã, phường: Minh Tân, Minh Bảo.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
3	Cụm 3: Bệnh viện Tâm thần	Đường Đá Bia, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái	80	50	Của cơ sở và các cơ sở KCB tư nhân trên địa bàn phường Yên Ninh.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
4	Cụm 4: Trung tâm kiểm soát bệnh tật (Trung tâm phòng chống HIV/AIDS cũ)	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái	80	60	Của đơn vị và các cơ sở KCB tư nhân trên địa bàn các xã, phường: Hồng Hà, Nguyễn Thái Học, Nguyễn Phúc, Nam Cường, Tuy Lộc.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý		Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
			CTRNH (kg/ngày)	NTYT (m ³ /ngày)		
5	Cụm 5: Bệnh viện Lao và bệnh Phổi	Xã Phúc Lộc, thành phố Yên Bái	160	100	- Cửa cơ sở và trạm y tế các xã: Bảo Hưng, Minh Quân, Phúc Lộc. - Các cơ sở KCB tư nhân trên địa bàn các xã phường: Âu Lâu, Hợp Minh, Giới Phiên, Phúc Lộc, Bảo Hưng, Minh Quân.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
6	Cụm 6: Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	Phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái	160	100	Cửa cơ sở và các Trạm Y tế thuộc quyền quản lý của Trung tâm Y tế Thành phố (Trừ trạm y tế xã Phúc Lộc).	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
I.2 Trên địa bàn thị xã Nghĩa Lộ						
7	Cụm 7: Bệnh viện Đa khoa khu vực Nghĩa Lộ	Phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ	160	250	Cửa cơ sở và Trung tâm y tế thị xã Nghĩa Lộ; trạm y tế các xã, phường của thị xã Nghĩa Lộ; trạm y tế các xã: Phù Nham, Thanh Lương, Hạnh Sơn, Sơn A, Nghĩa Sơn của huyện Văn Chấn và các cơ sở KCB tư nhân trên địa bàn thị xã Nghĩa Lộ và các xã nêu trên của huyện Văn Chấn.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
I.3 Trên địa bàn huyện Yên Bình						
8	Cụm 8: Trung tâm Y tế huyện Yên Bình	Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	160	100	Cửa cơ sở và các trạm y tế, Phòng khám đa khoa khu vực trực thuộc đơn vị quản lý; Các cơ sở KCB tư nhân trên địa bàn huyện Yên Bình.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
I.4 Trên địa bàn huyện Văn Yên						
9	Cụm 9: Trung tâm Y tế huyện Văn Yên	Thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên	160	100	Cửa cơ sở và các trạm y tế, Phòng khám đa khoa khu vực trực thuộc đơn vị quản lý; Các cơ sở KCB tư nhân trên địa bàn huyện Văn Yên.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý		Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
			CTRNH (kg/ngày)	NTYT (m ³ /ngày)		
I.5 Trên địa bàn huyện Văn Chấn						
10	Cụm 10: Bệnh viện Đa khoa huyện Văn Chấn	Thị trấn Nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn	160	100	Của cơ sở và các Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực thuộc quyền quản lý của TTYT Văn Chấn (Trừ các trạm y tế xã Phù Nham, Thanh Lương, Hạnh Sơn, Sơn A, Nghĩa Sơn); Các cơ sở KCB tư nhân trên địa bàn huyện Văn Chấn (Trừ các xã Phù Nham, Thanh Lương, Hạnh Sơn, Sơn A, Nghĩa Sơn).	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
I.6 Trên địa bàn huyện Trấn Yên						
11	Cụm 11: Trung tâm Y tế huyện Trấn Yên	Thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên	160	100	Của cơ sở và các trạm Y tế và Phòng khám đa khoa khu vực thuộc quyền quản lý của Trung tâm Y tế huyện Trấn Yên, các cơ sở KCB tư nhân trên địa bàn huyện. (trừ các cơ sở KCB trên địa bàn xã: Bảo Hưng, Minh Quân).	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
I.7 Trên địa bàn huyện Trạm Tấu						
12	Cụm 12: Trung tâm Y tế huyện Trạm Tấu	Thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu	40		Của cơ sở và các trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực thuộc quyền quản lý của Trung tâm Y tế huyện Trạm Tấu; các cơ sở KCB tư nhân trên địa bàn huyện Trạm Tấu.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
II Đơn vị tự xử lý						
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái	Xã Phúc Lộc, Tp. Yên Bái	1.200	800	Tại cơ sở hoặc ký hợp đồng, thuê Chủ xử lý chất thải nguy hại (Chủ hành nghề quản lý chất thải nguy hại).	Cán bộ, nhân viên của cơ sở và chủ xử lý chất thải nguy hại

TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý		Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
			CTRNH (kg/ngày)	NTYT (m ³ /ngày)		
2	Bệnh viện Giao thông vận tải Yên Bái	Phường Hồng Hà, Thành phố Yên Bái	56	72	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
3	Bệnh viện Nội tiết	Phường Nguyễn Thái Học, Thành phố Yên Bái	30	80	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
4	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm	Phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái		50	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
5	Các cơ sở y tế không thuộc các cơ sở xử lý theo mô hình cụm nêu trên và các cơ sở y tế vùng sâu, vùng xa chưa được đầu tư công trình xử lý chất thải đảm bảo theo quy định.		Theo khối lượng phát sinh		Tại cơ sở (<i>áp dụng các biện pháp xử lý chất thải y tế nguy hại hợp lý theo quy định hiện hành như đã nêu tại mục 2.1.2.3 tại Quyết định 1433/QĐ-UBND</i>)	Cán bộ, nhân viên của cơ sở